TÒA ÁN ND QUẬN LIÊN CHIỂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

*Bản án số: **04**/2023/HNGĐ-ST*
Ngày 17 tháng 01 năm 2024
V/v "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
****
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU TP ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Trần Nguyễn Thi Thi**
- Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Nguyễn Văn Cơ**
2. Ông **Nguyễn Công Chi**

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Chu Thị Phương Thùy - Cán bộ Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu – thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Thắm – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2024, tại Hội trường xét xử, Toà án nhân dân quận Liên Chiểu thành phố Đà Nẵng mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 318/2023/TLST-HNGĐ ngày 04/10/2023, về việc "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 318/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2023; Quyết định hoãn phiên toà số 54/2023/QĐST-HNGĐ ngày 18/12/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Dương Phước H, sinh năm 1983; Địa chỉ: 172 N, tổ 71 phường C, quận T, TP Đà Nẵng. Có mặt.

- Bị đơn: Bà Bùi Thị C, sinh năm 1984; Địa chỉ: Số 08 X, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Theo đơn khởi kiện gởi đến Tòa án, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Dương Phước H trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Dương Phước H và bà Bùi Thị C bà C kết hôn với nhau vào năm: 2011, hôn nhân tự nguyện, có thời gian tìm hiểu nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại nhà cha mẹ ruột ông H ở địa chỉ: Số nhà 172 N, tổ 71 phường C, quận T, TP Đà Nẵng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung dẫn đến thường xuyên cãi vả, to tiếng với nhau, bà C ra ngoài làm ăn thường xuyên gây ra nợ nần, ông H cùng gia đình đã nhiều lần khuyên can nhưng không được.

Xét về tình cảm ông H xác định không còn yêu thương vợ nữa nên yêu cầu tòa án cho ông Dương Phước H được ly hôn với bà Bùi Thị C.

- Về quan hệ con chung: Ông Dương Phước H và bà Bùi Thị C có 03 con chung là: Dương Gia L, sinh ngày: 28/12/2011; Dương Tư K, sinh ngày: 13/11/2013 và Dương Phước Gia B, sinh ngày: 08/6/2022. Ly hôn, ông H có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung Dương Gia L đến khi con chung Dương Gia L đủ 18 tuổi. Giao con chung Dương Tử Kỳ và Dương Phước Gia B cho bà Bùi Thị C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung Dương Tư K và Dương Phước Gia B đủ 18 tuổi. Ông H không cấp dưỡng nuôi các con chung.

- Về tài sản chung: Không có

- Về nợ chung: Không có.

**** Bị đơn – bà Bùi Thị C vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên trong quá trình tố tụng đã có văn bản trình bày như sau:***

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị C và ông Dương Phước H có mối quan hệ vợ chồng đã hơn 10 năm nay sau thời gian tìm hiểu và tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống. Sau đó, tự nguyện đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống hạnh phúc cùng nhau và sinh được 03 người con chung. Trong quá trình sống chung, không có phát sinh mâu thuẫn gì lớn mà mỗi người đều tự ý thức chăm lo, gìn giữ để xây dựng mái ấm hạnh phúc gia đình. Trong khoảng thời gian 02 năm trở lại đây, hoàn cảnh kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn, công việc làm ăn diễn ra không thuận lợi nên dẫn đến nợ nần chồng chất, nên vợ chồng mới bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Tuy nhiên, hiện nay bà C vẫn còn tình cảm với ông H và không muốn ly hôn, nguyện vọng của bà C mong muốn được đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con cái trưởng thành.

Ngày 08/01/2024, bà C thay đổi ý kiến, có văn bản gửi đến Toà án với nội dung đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Dương Phước H, đề nghị Toà án giải quyết vợ chồng được ly hôn.

- Về con chung: Trong quá trình hôn nhân, vợ chồng có 03 con chung là cháu Dương Gia L (sinh ngày 28/12/2021); cháu Dương Tư K (sinh ngày 13/11/2013) và cháu Dương Phước Gia B (sinh ngày 08/6/2022). Bà C có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung Dương Tử Kỳ và Dương Phước Gia B; Giao con chung Dương Gia L cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Ông H không cấp dưỡng nuôi các con chung

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

* Qua xác minh tại địa phương thể hiện: Qúa trình chung sống hai vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng sống tại nhà bố mẹ ông H và hiện tại đã không còn sống chung nữa. Về con chung thì có 03 con chung là: Dương Gia L, sinh ngày: 28/12/2011; Dương Tư K, sinh ngày: 13/11/2013 và Dương Phước Gia B, sinh ngày: 08/6/2022, hiện nay cả 03 con đều đang sống cùng ông H tại nhà của bà mẹ ông H.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về thủ tục tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, việc giải quyết vụ án được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo cho các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 71, 72, 234 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay bị đơn vắng mặt lần thứ 2 nhưng đã có đơn xin vắng mặt, đề nghị HĐXX xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

- Về quan điểm đối với việc giải quyết vụ án: Đối với yêu cầu xin ly hôn và nuôi con chung của ông Dương Phước H đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 58, 81 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận. Đề nghị HĐXX xử cho ông Dương Phước H ly hôn với bà Bùi Thị C; Về con chung giao con chung Dương Gia L cho ông Dương Phước H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Giao con chung Dương Tử Kỳ và Dương Phước Gia B cho bà Bùi Thị C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung Dương Tư K và Dương Phước Gia B đủ 18 tuổi. Ông H có không phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung: Ông Dương Phước H và bà Bùi Thị C xác nhận không có nên đề nghị HĐXX không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con chung, bị đơn bà Bùi Thị C có cư trú tại quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và bà Bùi Thị C đã xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà C.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị C và ông Dương Phước H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp. Quá trình vợ chồng chung sống có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn tiếng nói chung, ông H cho rằng bà C ra ngoài làm ăn gây ra rất nhiều khoản nợ, trên thực tế vợ chồngđã sống ly thân từ lâu. Tại phiên hòa giải trong quá trình tố tụng, bà C cùng thừa nhận việc này. Qua xác minh tại địa phương thể hiện: Qúa trình chung sống hai vợ chồng có xảy

ra mâu thuẫn, vợ chồng sống tại nhà bố mẹ ông H và hiện tại đã không còn sống chung nữa. Bà C mặc dù vắng mặt tại phiên toà nhưng cũng đã có văn bản đồng ý ly hôn với ông H. Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung thực tế đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của ông Dương Phước H đối với bà Bùi Thị C.

[2.2] Về con chung: Ông Dương Phước H xác nhận ông và bà Bùi Thị C có 03 con chung là: Dương Gia L, sinh ngày: 28/12/2011; Dương Tư K, sinh ngày: 13/11/2013 và Dương Phước Gia B, sinh ngày: 08/6/2022. Ly hôn, ông H bà C đều có nguyện vọng như sau: Giao con chung Dương Gia L cho ông H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao con chung Dương Tư K và Dương Phước Gia B cho bà Bùi Thị C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Ông H không cấp dưỡng nuôi các con chung. Xét thấy, cháu Dương Gia L có nguyện vọng được ở với ba còn cháu Dương Tư K có nguyện vọng được ở với mẹ, cháu Dương Phước Gia B còn nhỏ chưa đủ 36 tháng rất cần sự chăm sóc của mẹ; đồng thời đây là sự tự nguyện của ông H, bà C. Do đó, căn cứ các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, giao con chung Dương Gia L cho ông Dương Phước H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao con chung Dương Tư K và Dương Phước Gia B cho bà Bùi Thị C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi là phù hợp.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Dương Phước H và bà Bùi Thị C xác nhận không có nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Ông Dương Phước H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 điều 273, của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc "Ly hôn, nuôi con chung" của ông Dương Phước H đối với bà Bùi Thị C.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Dương Phước H, sinh năm 1983 được ly hôn với bà Bùi Thị C, sinh năm 1984.

(Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 03 ngày 10/01/2011 của UBND phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng không còn giá trị kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật)

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung tên Dương Gia L, sinh ngày: 28/12/2011 cho ông Dương Phước H; giao 02 con chung Dương Tư K, sinh ngày: 13/11/2013 và Dương Phước Gia B, sinh ngày: 08/6/2022 cho bà Bùi Thị C trực tiếp

chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi. Ông Dương Phước H không cấp dưỡng nuôi con.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Ông Dương Phước H phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001109 ngày 03/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- UBND xã Phước Lại,
huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An;
- Hồ sơ vụ án.

Trần Nguyễn Thi Thi